TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 222 /2022/DS-PT

Ngày 29 - 8 - 2022

V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Việt Trung.

Các Thẩm phán: Ông Võ Ngọc Giàu.

Ông Trương Vĩnh Hữu.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Trúc Hương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2022/TLPT-DS ngày 27/7/2022 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 149/2022/DS-ST ngày 10/5/2022 của Toà án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 204/2022/QĐ-PT ngày 05/8/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Dạ T, sinh năm 1971;

Địa chỉ: ấp T, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Thị Dạ T: Chị Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1989 (có mặt) (Theo Giấy ủy quyền ngày 30/7/2022);

Địa chỉ: số 196/17, tổ 12, ấp 1, xã TA, Tp.Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trương Thị Thanh Tuyền – Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Huỳnh Long V, sinh năm 1976 (có mặt);

Địa chỉ: ấp MP, xã ST, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Võ Trọng Kỳ – Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người làm chứng*: Bà Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ: ấp MH, xã ST, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Huỳnh Long V.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Dạ T và chị Trương Thị Thanh Tuyền - đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Chị T có cho anh V vay mượn số tiền 150.000.000 đồng. Cụ thể:

+ Ngày 22/3/2017 cho vay 100.000.000 đồng thỏa thuận trả dần 500.000 đồng/ngày, góp trong thời hạn 08 tháng.

Sau khi nhận tiền, anh V không có góp cho chị T như thỏa thuận mà xin lãi suất hàng tháng 1%/tháng bằng 1.000.000 đồng. Anh V có trả lãi cho chị T đến tháng 3/2018 (12 tháng) số tiền 12.000.000 đồng thì ngưng. Việc thỏa thuận trả lãi 1%/tháng là 1.000.000 đồng chỉ thỏa thuận miệng không có làm giấy tờ, việc nhận tiền lãi mỗi tháng 1.000.000 đồng cũng không có làm giấy tờ.

+ Ngày 03/3/2018, chị T cho anh V mượn 50.000.000 đồng, không tính lãi, hẹn 07 tháng sau sẽ trả lại tiền vốn.

Đến nay anh V không trả lại tiền vốn nên chị T khởi kiện yêu cầu: Buộc anh Huỳnh Long V trả bà Nguyễn Thị Dạ T số tiền vốn là 150.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn anh Huỳnh Long V trình bày:

Vào ngày 22/3/2017, anh có vay của chị T số tiền 100.000.000 đồng, anh có viết biên nhận mượn tiền, có ký và ghi họ tên, trong biên nhận thỏa thuận góp 01 ngày là 500.000 đồng, góp 08 tháng là 240 ngày là xong. Anh đã góp được 06 tháng = 180 ngày là 90.000.000 đồng, còn nợ lại 02 tháng = 60 ngày 30.000.000 đồng.

Ngày 09/3/2018, anh có vay của chị T số tiền 50.000.000 đồng có làm biên nhận mượn tiền do anh điền vào và ký ghi họ tên, hẹn 07 tháng trả vốn lãi là 10.000.000 đồng/tháng tương đương 20%/tháng. Anh có trả lãi được 04 tháng là 40.000.000 đồng/4 tháng. Việc trả lãi không có làm biên nhận.

Nay anh chỉ đồng ý trả 30.000.000 đồng còn nợ của số tiền 100.000.000 đồng và 50.000.000 đồng vốn; tổng cộng là 80.000.000 đồng, xin trả vốn gốc, trả dần hàng tháng mỗi tháng 1.000.000 đồng trong 24 tháng, từ tháng 25 đến tháng 48 trả 2.000.000 đồng/tháng, tháng 49 trả 4.000.000 đồng, tháng thứ 50 trả 4.000.000 đồng, xin không trả lãi.

* Bản án dân sự sơ thẩm số 149/2022/DS-ST ngày 10/5/2022 của Toà án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang, đã căn cứ vào Điều 5, Khoản 3 Điều 26, Điều 91, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 và Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Dạ T.

1. Buộc anh Huỳnh Long V có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Dạ T số tiền 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự trên số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Anh Huỳnh Long V phải chịu 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn chị Nguyễn Thị Dạ T số tiền 3.750.000 (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004136 ngày 24/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 23/5/2022 anh Huỳnh Long V có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Lý do đã trả xong một phần nợ gốc và lãi, anh chỉ còn nợ chị T tổng cộng tiền vốn là 80.000.000 đồng. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh V.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự trình bày:

- Anh Huỳnh Long V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Anh V xác định chỉ còn nợ chị T số tiền vốn là 80.000.000 đồng, xin trả dần và xin không phải trả tiền lãi; yêu cầu được trả dần như sau: trả mỗi tháng 1.000.000 đồng trong thời gian 24 tháng, từ tháng thứ 25 đến tháng thứ 48 mỗi tháng trả 2.000.000 đồng, đến tháng 49 trả 4.000.000 đồng, tháng thứ 50 trả 4.000.000 đồng.

- Chị Nguyễn Thị Thu S – đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Dạ T không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Luật sư bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị Dạ T có nhiều lập luận xác định: Anh Huỳnh Long V còn nợ chị T số tiền vốn 150.000.000 đồng đến nay chưa trả, chị T chỉ nhận được 12.000.000 đồng tiền lãi của số tiền vốn vay 100.000.000 đồng. Anh V kháng cáo nhưng không có chứng cứ gì mới để chứng minh. Anh V yêu cầu được trả nợ dần không được chị T đồng ý. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh V.

- Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị đơn có nhiều lập luận cho rằng: Anh V đã trả tiền cho chị T thông qua chị L và chị Vân. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị L thừa nhận có nhận tiền của anh V để giao lại cho chị T. Lời khai của hai bên không thống nhất về số tiền đã giao trả, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành đối chất là vi phạm nghiêm trọng tố tụng. Biên bản ngày 22/4/2022 (bút lục 25) ghi là Biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, nhưng cuối biên bản thể hiện có đủ mặt các đương sự, như vậy là vi phạm tố tụng. Tòa án cấp sơ thẩm chưa tiến hành điều tra, xác minh đầy đủ khách quan. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án về Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Anh V kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh V; đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật dân sự và tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử sơ thẩm.

Kèm theo đơn kháng cáo, bị đơn anh Huỳnh Long V nộp Tờ tự khai đề ngày 23/5/2022 yêu cầu Tòa án triệu tập người làm chứng là chị Nguyễn Thị Phương L. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị L có mặt.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Huỳnh Long V; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Anh Huỳnh Long V thừa nhận tại biên bản hòa giải ngày 22/4/2022 (Bút lục 25) chữ viết, chữ ký trong "Dấy mượn tiền ngày 22/3/2017" (Bút lục 15) và "Giấy mượn tiền ngày 09/3/2018" (Bút lục 16) là do anh V viết và ký tên.

Đối với khoản tiền 100.000.000 đồng trong "Dấy mượn tiền ngày 22/3/2017": Hai bên đương sự thống nhất đây là hợp đồng vay, thời hạn trả là 08 tháng, có thỏa thuận lãi suất; tuy nhiên các đương sự lại không thống nhất về mức lãi suất. Chị T và đại diện theo ủy quyền của chị T xác định lãi suất thỏa thuận lại bằng miệng giữa hai bên là 1%/tháng (Bút 13, 25). Anh V cho rằng: hai bên thỏa thuận 01 ngày góp 500.000 đồng, hai bên không có thỏa thuận miệng nào khác, anh đã góp được 06 tháng là 180 ngày tương đương 90.000.000 đồng, còn nợ lại 02 tháng là 60 ngày tương đương 30.000.000 đồng.

Đối với khoản tiền 50.000.000 đồng: Anh V cho rằng đây là hợp đồng vay, thỏa thuận lãi suất 20%/tháng, anh đã đóng được 04 tháng là 40.000.000 đồng. Chị T và đại diện theo ủy quyền của chị T không thừa nhận.

Xét thấy: Theo hồ sơ vụ án thể hiện: Tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn anh Huỳnh Long V không có yêu cầu Tòa án triệu tập người làm chứng là chị Nguyễn Thị Phương L, chỉ đến khi anh V nộp đơn kháng cáo mới nộp kèm theo Tờ tự khai đề ngày 23/5/2022 (Bút lục 41) trong đó yêu cầu Tòa án triệu tập người làm chứng là chị Nguyễn Thị Phương L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người làm chứng chị Nguyễn Thị Phương L được Tòa án triệu tập theo yêu cầu của anh V trình bày: Chị thừa nhận có nhận tiền của anh V để đưa cho chị T trả nợ của anh V, nhưng không xác định được đã nhận tổng cộng bao nhiêu tiền và không xác định được anh V đưa bao nhiêu lần; cũng không biết anh V nợ chị T bao nhiêu tiền, không chứng kiến việc chị T và anh V giao nhận tiền với nhau. Anh V cũng không xác định được anh đã đưa cho chị L bao nhiêu tiền và giao bao nhiêu lần. Đại diện theo ủy quyền của chị T không thừa nhận chị T có nhận tiền do chị L đưa trả thay cho anh V. Anh V

không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh đã đưa tiền cho chị L để chị L giao trả cho chị T thay anh và chị T có nhận tiền từ chị L; cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh chỉ còn nợ chị T tổng cộng số tiền vốn là 80.000.000 đồng và đã trả lãi; tuy nhiên anh V lại thừa nhận có vay của chị T tổng cộng 150.000.000 đồng, cho nên Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành đối chất là có cơ sở.

Tại Biên bản hòa giải ngày 22/4/2022 (Bút lục 25), Tòa án cấp sơ thẩm có sai sót, ghi rằng "Biên bản hòa giải về việc không tiến hành hòa giải được", tuy nhiên nội dung của biên bản thể hiện đầy đủ nội dung ý kiến trình bày của các đương sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Anh V kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh; chị S - đại diện theo ủy quyền của chị T xác định anh V chưa trả cho chị T số tiền vốn 150.000.000 đồng và không đồng ý cho anh V trả dần.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu kháng cáo của anh V không có cơ sở để chấp nhận, cần thiết giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Ý kiến của luật sư bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Ý kiến của luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị đơn không có căn cứ, không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của anh Huỳnh Long V không được chấp nhận nên anh V phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các phần khác của quyết định của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 5, Khoản 3 Điều 26, Điều 91, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 và Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Huỳnh Long V.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 149/2022/DS-ST ngày 10/5/2022 của Toà án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Dạ T.

1. Buộc anh Huỳnh Long V có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Dạ T số tiền 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự trên số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Huỳnh Long V chịu 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn chị Nguyễn Thị Dạ T số tiền 3.750.000 (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004136 ngày 24/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Anh Huỳnh Long V phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm; được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0020459 ngày 23/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, xem như đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7A, 7B, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện CT;
- CCTHADS huyện CT;
- Đăng cổng thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

DSPT-2022-H

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Việt Trung